

Số: 27 /KH-THNVB

EaKar, ngày 05 tháng 10 năm 2020

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG  
GIAI ĐOẠN 2020-2025**

Thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến sự nghiệp đổi mới Giáo dục Việt Nam:

- Luật Giáo dục năm 2019 của Quốc hội ra ngày 14 tháng 6 năm 2019.
- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;
- Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020;
- Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025;

Thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVIII, nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện EaKar lần thứ IX và nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Cư Ni nhiệm kỳ 2020-2025;

Trên cơ sở đó, đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường học nói riêng phải xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bé xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 như sau:

**PHẦN I: PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội của xã Cư Ni**

Xã Cư Ni được thành lập từ năm 1989. Là một xã gần trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của huyện EaKar.

Phía Bắc: giáp thị trấn EaKar – huyện Ea Kar.

Phía Nam: giáp xã EaÔ – huyện Ea Kar

Phía Tây: giáp xã EaKMút – huyện Ea Kar

Phía Đông: giáp xã EaĐar và xã E Păl – huyện Ea Kar.

Xã có diện tích tự nhiên 5.821 ha. Toàn xã có 23 đơn vị thôn, buôn trong đó có 03 buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Dân số 19066 khẩu với 4729 hộ, có 07 dân tộc anh em sinh sống và có 03 tôn giáo chính với 469 hộ, 2318 khẩu.

Do đặc điểm địa lý, điều kiện khí hậu, đất đai nên xã Cư Ni chủ yếu sản xuất bằng nghề nông, giá trị sản phẩm chủ yếu thu nhập từ nông nghiệp chiếm 62%, thương mại – dịch vụ chiếm 23%, tiểu thủ công nghiệp xây dựng chiếm 15%. Mặc dầu những năm gần đây đã có sự chỉ đạo quan tâm của các cấp các ngành nên nền kinh tế nhìn chung đã có nhiều thay đổi, sản xuất hàng nông sản có nhiều mặt hàng, năm sau cao hơn năm trước. So với mặt bằng chung của toàn huyện thì xã Cư Ni vẫn là một xã có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, đời sống vật chất, tinh thần có nhiều chuyển biến rõ rệt, nhưng một số bộ phận không nhỏ nhân dân còn gặp nhiều khó khăn (hộ nghèo chiếm tỉ lệ dưới 4,9%).

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát kịp thời của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Đảng ủy, UBND xã đã điều hành cụ thể trên từng mặt công tác, từng lĩnh vực kinh tế - xã hội; cùng với các cơ quan khối đoàn thể động viên tinh thần của toàn dân thi đua lao động sản xuất để hoàn thành vượt mức chỉ tiêu KT-XH đã đề ra.

### **1. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục.**

Đảng ủy và chính quyền địa phương xã Cư Ni rất quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với trường tiểu học Nguyễn Văn Bé.

- Đầu tư cho nhà trường một diện tích đất rộng với diện tích 15.000 m<sup>2</sup>, cách (điểm chính) trung tâm xã Cư Ni khoảng 6 km; điểm lẻ diện tích 4.200 m<sup>2</sup> chưa được cấp giấy CN quyền sử dụng đất. Cách điểm chính 3km cũng khá thuận lợi cho việc phụ huynh đưa đón học sinh hằng ngày.

- Đầu tư cơ sở vật chất tương đối khang trang, 16 phòng học cấp 4 và các phòng chức năng tương đối đầy đủ.

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, trường đã thành lập Chi bộ riêng từ năm 1992 nên thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát các hoạt động dạy và học trong nhà trường một cách có hiệu quả.

- Quan tâm, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối kết hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác PCGDTHĐĐT, công tác huy động, vận động học sinh ra lớp, chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả.

### **2. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục:**

Đời sống của người dân xã Cư Ni những năm gần đây tương đối ổn định. Nhiều phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

- Phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức học sinh và chỉ bảo con em học tập tốt.

- Quan tâm cho trẻ đúng độ tuổi đến trường, duy trì việc chuyên cần học tập của con em, nhiều năm liền nhà trường không có học sinh bỏ học.

- Chi hội, Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên sinh hoạt định kỳ, phối hợp với lãnh đạo trường thực hiện việc giáo dục học sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và học sinh tham gia tốt các phong trào trong nhà trường và ngành tổ chức.

- Một số phụ huynh học sinh, còn khoán trắng việc học tập của con em cho nhà trường. Vấn đề này cũng tác động đến nhận thức học tập của học sinh trong trường.

## **II. Thực trạng của nhà trường**

### **1. Quy mô trường lớp**

Năm học 2020-2021, toàn trường có 15 lớp, 100% học sinh đều được học 2 buổi/ngày.

**Bảng 1 - Thống kê tình hình số lớp, số học sinh năm 2020-2021**

<b>Stt</b>	<b>Khối</b>	<b>Số lớp</b>	<b>Tổng số HS</b>	<b>Nữ</b>	<b>Dân tộc</b>	<b>KT</b>	<b>Ghi chú</b>
1	I	3	61	30	13		Học 2 buổi
2	II	3	92	42	7		Học 2 buổi
3	III	3	95	43	3		Học 2 buổi
4	IV	3	83	43	4	2	Học 2 buổi
5	V	3	70	29	6		Học 2 buổi
<b>TC</b>	<b>05</b>	<b>15</b>	<b>401</b>	<b>187</b>	<b>33</b>	<b>2</b>	Học 2 buổi

#### **\*Ưu điểm**

- Sĩ số học sinh trên lớp đảm bảo đúng qui định theo điều lệ trường Tiểu học (không quá 35 em/ lớp). Có 100% số lớp học 2 buổi /ngày, thuận lợi cho việc giảng dạy, theo dõi chất lượng học sinh.

- Công tác tuyển sinh tại trường hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 thực hiện 100%.

- Năm học 2020-2021 là năm học đầu tiên thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1. Tuy bước đầu gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quyết tâm và lòng nhiệt tình của đội ngũ giáo viên đến nay thầy và trò đã thực hiện chương trình mới tương đối ổn định.

#### **\* Hạn chế**

Số trẻ sinh trong các độ tuổi hàng năm không ổn định, năm nhiều, năm ít nên ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh, sắp xếp đội ngũ.

### **2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**Bảng 2 - Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2020-2021**

Số lượng				Tuổi đời			Trình độ		
Tổng số	BGH	GV	CNV	<30	31-40	>40	ĐH	CĐ	TĐ
30	03	23	04	0	7	23	18	9	1
Nữ (24)	03	20	01						

**Bảng 3 - Thống kê cơ cấu đội giáo viên năm học 2020-2021**

CBQL	Giáo viên							
	TS	Tiểu học	Thế dục	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tin	NN	TPTĐ
03	22	16	01	01	01	01	02	01

## 2.2. Chất lượng

### 2.2.1. Đối với Cán bộ quản lý

Tổng số: 03 (Trong đó Đại học: 03; Trung cấp lý luận chính trị: 01; Đảng viên: 03; Đã có chứng chỉ bồi dưỡng công tác Quản lý giáo dục: 03)

### 2.2.2. Đối với giáo viên

- Tổng số: 23; nữ 20. Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn theo luật giáo dục 2019 là 13/23, tỷ lệ 56,5 % ( 13 ĐH ); Chưa đạt chuẩn theo luật giáo dục 2019 là 10/23, tỷ lệ 43,5 % (10 CĐ).

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Khá: 23/23 ( 100 % ),

- Số giáo viên là đảng viên của trường: 16/23, tỷ lệ 69,6 %.

### Bảng 4 – Số giáo viên giỏi các cấp 5 năm gần đây:

Năm học	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Ghi chú
2016-2017	14	5	1	
2017-2018	17	2	1	
2018-2019	16	2	0	
2019-2020	15	2	0	
2020- 2021	22	2	0	

### \* Ưu điểm

- Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.  
- Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác.

- Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc giáo dục học sinh, được học sinh yêu mến.

- Có nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có một số giáo viên nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cao.

- Tỷ lệ giáo viên 1.46/ lớp, đảm bảo dạy 2 buổi/ngày.

### \* Hạn chế

- Một số giáo viên tuổi khá cao nên còn ngại việc đổi mới phương pháp dạy học ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

- Một vài giáo viên năng lực chuyên môn còn hạn chế.

### 3. Chất lượng giáo dục toàn diện.

**Bảng 5 - Thống kê chất lượng đại trà 5 năm gần đây**

Năm học	TS	Kết quả môn học và HĐGD		Năng lực		Phẩm chất		HTCT lớp học		HTCTTH		HS không đánh giá	
		HT	CHT	Đ	CD	Đ	CD	TS	%	TS	%	T	S
2015-2016	275	265	2	265	2	265	2	265	99,3	47	100	8	2,9
2016-2017	276	269	0	269	0	269	0	276	100	43	100	7	2,5
2017-2018	294	289	0	289	0	289	0	289	100	62	100	5	1,7
2018 -2019	317	308	4	308	4	308	4	308	97,4	62	100	5	1,6
2019-2020	316	316	0	316	0	316	0	316	100	65	100	0	0

\* **Ưu điểm:** Chất lượng đại trà ổn định, số học sinh giỏi tăng. Các hội thi của cô và trò đều đạt thành tích cao.

\* **Hạn chế:** Chất lượng mũi nhọn so với một số trường chuẩn trong huyện chưa cao. Còn có học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

### 4. Cơ sở vật chất

**Bảng 7 - Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2020-2021**

Hiện trạng	Số lượng	Diện tích (m2)	Ghi chú
<b>Khuôn viên</b>	2	19645	
<b>Khối phòng học</b>	15		Cấp 4
<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>			
- Phòng giáo dục Âm nhạc			
- Phòng tin học	2	98	Cấp 4
- Phòng ngoại ngữ			
- Thư viện	1	49	Cấp 4
- Thiết bị	1	49	Cấp 4
- Phòng truyền thống và HĐ Đội	1	49	Cấp 4
Phòng GDTC	1		Bán kiên cố
<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>			
- Phòng Hiệu trưởng	1	20	Cấp 4

- Phòng Phó Hiệu trưởng	2	20	Cấp 4
- Văn phòng	1	180	Cấp 4
- Phòng Y tế	1	20	Cấp 4
- Kho	1		Bán kiên cố
- Phòng bảo vệ	1	20	Cấp 4
- Nhà bếp	1	70	Tạm
- Nhà vệ sinh dành cho giáo viên	1		Kiên cố
- Nhà vệ sinh dành cho học sinh	2		Kiên cố
- Tường rào	1	1353	
- Sân chơi	2	4662	
- Hệ thống nước sạch	2		Giếng đào 1; khoan 1
- Nhà để xe giáo viên	2	36	
- Nhà để xe học sinh	1	158	
- Bàn ghế HS	215		
- Bàn ghế GV	18		
Máy vi tính VP	6		
Máy vi tính dạy học	33		
Màn hình ti vi lớn dạy học	1		
Đèn chiếu	1		
Máy phôtô	1		
Máy in	6		
Ti vi	0		
Hệ thống loa đài	2		
Nhà thể dục	1	175	Bán kiên cố

**\* Ưu điểm:**

- Cơ sở vật chất nhà trường tương đối, đảm bảo nhu cầu dạy và học.
- Khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp, thoáng mát.
- Trong lớp có các tủ đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học tương đối đầy đủ phục vụ cho các hoạt động dạy và học.
- Thư viện trường đã được Công nhận Thư viện đạt chuẩn năm 2015.
- Phòng học đủ 100% học sinh học 2 buổi/ngày, bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi, kích thước đúng quy định.
- Diện tích đảm bảo, bình quân 10m<sup>2</sup>/học sinh, 15 phòng/15 lớp. Trường có các hạng mục: sân chơi, nhà vệ sinh, phòng học Tin học, cơ bản đảm bảo nhu cầu dạy và học.
- Một số công trình: công trường, tường rào. Hệ thống nhà vệ sinh, nước sạch đảm bảo.

**\* Hạn chế:**

- Một số phòng học xây dựng lâu năm nên đã xuống cấp. Phòng học bộ môn còn thiếu (phòng dạy mỹ thuật, tin, T.Anh). Tường rào điểm lẻ đã bị xuống cấp nhưng chưa có kinh phí để xây lại.

- Trang thiết bị dạy học đã hư hỏng nhiều, chưa có kinh phí thay thế.
- Màn hình và máy tính trang bị cho các lớp học còn ít.

### **III. Phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức:**

#### **1. Điểm mạnh:**

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.

- Trường có Chi bộ nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác, 56,5 % giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn theo luật GD 2019. Có nhiều giáo viên kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo tương đối cao, mang tính ổn định.

- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thanh tra - thi đua, Công đoàn, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động nhịp nhàng, hiệu quả.

- Phối hợp tốt với phụ huynh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Hệ thống phòng học và một số công trình phụ trợ đảm bảo, khuôn viên xanh, sạch, đẹp.

#### **2. Điểm yếu:**

- CSVN chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu dạy học: còn thiếu một phòng bộ môn, một số phòng học đã xuống cấp. Một số trang thiết bị, đồ dùng dạy học hư hỏng chưa được bổ sung.

- Một vài giáo viên chưa thích ứng với việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Đời sống người dân còn thấp, hộ nghèo và cận nghèo tuy đã giảm nhiều song việc quan tâm đóng góp các khoản thu phục vụ dạy và học còn chậm trễ.

- Một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường.

#### **3. Thời cơ:**

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt trình độ chuẩn theo luật GD 2019 là: 56,5 %, số GV còn lại đang tiếp tục học nâng cao trình độ để đạt chuẩn.

#### **4. Thách thức:**

- Xã Cư Ni là một xã ở gần trung tâm huyện. Số trong độ tuổi đi học tiểu học học sinh trong độ tuổi đạt 100%. Vấn đề đặt ra cần tham mưu với địa phương sớm có kế hoạch huy động mọi nguồn lực để đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện dạy học trong giai đoạn tới.

- Đòi hỏi việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

#### **5. Xác định vấn đề ưu tiên:**

- Xây dựng cơ sở vật chất:

- + Có đủ các phòng chức năng và phòng học bộ môn.
- + Xây lại tường rào phía sau trường đã bị xuống cấp (điểm lẻ).
- + Mua bổ sung các trang thiết bị dạy học đã hư hỏng.
- + Mua thêm màn hình và máy tính trang bị cho các lớp học.

- Tham mưu tuyển dụng đủ số lượng, đủ cơ cấu giáo viên, nhân viên đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

- Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn kỹ năng sống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2025**

#### **I. Tổng quan:**

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, trường tiểu học Nguyễn Văn Bé đã dần từng bước vươn lên khẳng định là những trường đứng tốp đầu của huyện Ea Kar. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến, tập thể Lao động xuất sắc, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh trong xã Cư Ni nói riêng và toàn huyện Ea Kar nói chung tiến tới xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ II.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn xa hơn nữa nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu



trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hội đồng trường, hoạt động của ban lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh nhà trường. Là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Cư Ni có hoạch định phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch của trường Tiểu học Nguyễn Văn Bé là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bé cùng các trường tiểu học trong toàn huyện, xây dựng ngành giáo dục của huyện Ea Kar nói chung, địa phương xã Cư Ni nói riêng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và của đất nước.

## II. Định hướng phát triển:

### 1. Quy mô số lớp, số học sinh:

**Bảng 8 - Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2020-2025**

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020-2021	3	62	3	91	3	94	3	84	3	70	15	401
2021-2022	3	75	3	62	3	91	3	94	3	84	15	406
2022-2023	3	78	3	75	3	62	2	94	3	91	15	400
2023-2024	3	75	3	78	3	75	3	62	3	94	15	384
2024-2025	3	80	3	75	2	75	3	75	3	62	15	367

**2. Tầm nhìn:** Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có hướng vươn lên. Phân đấu giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và duy trì kiểm định chất lượng cấp độ 3.

**3. Sứ mệnh:** Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

## III. Các nhóm phát triển trường giai đoạn 2020 – 2025:

### 1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục:

#### 1.1. Phát triển giáo dục:

##### 1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

Tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, bắt đầu từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1 và lớp 2 đến lớp 5 cho đến năm học 2024-2025. Thực hiện giáo dục học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

Duy trì dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% học sinh. Dạy học ngoại ngữ đối với 100% học sinh, thực hiện dạy theo chương trình mới 4 tiết/tuần đối với lớp 3,4,5; dạy 2 tiết/tuần đối với lớp 1,2. Dạy tin học với học sinh lớp 3,4,5.

Tiếp tục dạy học theo chương trình hiện hành đối với các khối lớp chưa thực hiện CT giáo dục phổ thông mới;

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục QPAN.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2020 đến năm 2025 có 99%-100% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 99%-100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục XMC.

### **1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục**

**Bảng 9 - Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2020 đến 2025**

Năm học	Tổng số	HT CT lớp học		HT CT TH		Duy trì sĩ số
		SL	%	SL	%	%
2020 - 2021	401	399	99,5	70	100	100
2021 - 2022	406	404	99,5	84	100	100
2022 - 2023	400	398	99,5	91	100	100
2023 - 2024	384	382	99,5	94	100	100
2024 - 2025	367	365	99,5	62	100	100

### **1.1.3. Giải pháp thực hiện**

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, và đổi mới công tác đánh giá học sinh theo Thông tư 27 đối với khối lớp 1; thông tư 22, 30/BGD đối với các lớp hiện hành. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, tham gia tập huấn CTGDPT 2018 đầy đủ, có hiệu quả. GV tham gia làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

## **1.2. Đảm bảo chất lượng:**

### ***1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng***

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy, sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên để thực hiện tốt CTGDPT 2018.

- Đảm bảo đủ phòng học để học 2 buổi/ngày, có phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

### ***1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng***

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định; tham gia tập huấn đảm bảo đủ các môn học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn đạt chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt..v.v..

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên có tay nghề còn yếu. Phần đầu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh hạn chế và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

- Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục và đào tạo như:

+ Đối với học sinh: tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, học sinh năng khiếu. Tổ chức cho học sinh học bán trú.

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm.

### ***1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng***

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học, Phổ cập giáo dục XMC.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

#### **1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng**

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí, 84 chỉ số theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

### **2. Nhóm phát triển đội ngũ:**

#### **2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức**

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với cán bộ quản lý: 100% trình độ đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm đều được xếp loại khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: Tham gia thực hiện theo lộ trình đề nâng trình độ chuẩn, phấn đấu 100% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 60% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên. 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 90% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 30% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

#### **2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức**

**Bảng 10 - Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2020 đến 2025.**

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GV						NV			
				GV TH	ÂN	MT	TD	NN	Tin	KT VT	TV TB	TQ YT	Khác
2020-2021	15	30	3	17	1	1	1	2	1	1	1		2
2021-2022	14	31	2	18	1	1	1	2	1	1	1	1	2

2022-2023	15	32	2	19	1	1	1	2	1	1	1	1	2
2023-2024	15	33	2	20	1	1	1	2	1	1	1	1	2
2024-2025	15	34	2	21	1	1	1	2	1	1	1	1	2

### 2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khuôn viên nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

### 3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật:

#### 3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả.

#### 3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất:

**Bảng 11- Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2020 đến 2025**

*Đơn vị: triệu đồng*

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m2)	Thành tiền
<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>				
- Phòng giáo dục Mĩ thuật	Phòng	1	55	300
- Phòng giáo dục nghệ thuật	Phòng	1	55	300
- Phòng ngoại ngữ	Phòng	1	55	300
<b>Xây tường rào</b>		1		
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.500.000.000</b>

**Bảng 12- Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2020 đến 2025**

*Đơn vị: triệu đồng*

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
<b>Thiết bị dùng chung</b>			
Máy tính dạy học trên các lớp	Bộ	15	120
Màn hình ti vi lớn dạy học	Cái	15	150
Phòng học ngoại ngữ (LAB)	Bộ	1	100
Trang thiết bị phòng thư viện	Bộ	1	25
Bàn ghế HS tương hợp	Bộ	200	300
<b>Tổng cộng</b>			<b>695</b>

**Bảng 13- Dự kiến lộ trình về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2020 đến 2025**

Hạng mục đầu tư	Dự kiến năm thực hiện
- Phòng giáo dục Mĩ thuật	2024 - 2025
- Phòng giáo dục nghệ thuật	2023-2024
- Phòng ngoại ngữ	2023-2024
- Xây tường rào	2023-2024
Máy tính dạy học trên các lớp	2021-2024
Màn hình ti vi lớn dạy học	2022-2023
Phòng học ngoại ngữ (LAB)	2024-2025
Trang thiết bị phòng thư viện	2022-2023
Bàn ghế HS tương hợp	2021-2023

### **3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật**

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học đảm bảo thực hiện CTGDPT 2018.

#### **4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính:**

##### **4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính**

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

##### **4.2. Giải pháp thực hiện**

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

#### **5. Phát triển và quảng bá thương hiệu:**

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

### **PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Tổ chức thực hiện:**

##### **1.1. Phổ biến kế hoạch:**

- Kế hoạch phát triển giáo dục trường Tiểu học Nguyễn Văn Bé giai đoạn 2020 - 2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Kế hoạch tại bản tin trường.

##### **1.2. Xây dựng lộ trình:**

###### **\* Giai đoạn 2020-2022:**

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Thực hiện chương trình đổi mới GDPT 2018 đối với lớp 1,2.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Tham gia học tập nâng cao trình độ chuẩn giáo viên đáp ứng theo luật GD 2019.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư sửa chữa phòng học và bổ sung trang thiết bị phục vụ đổi mới CTGDPT 2018.

- Tiếp tục tổ chức cho học sinh ăn bán trú cho học sinh theo tinh thần phụ huynh tự nguyện đăng ký.

- Thực hiện kiểm tra lại chuẩn mức độ I.

- Tham mưu xây dựng mới 04 phòng chức năng, xây tường rào; Mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học .

**\* Giai đoạn 2023-2025:**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp 3,4,5.

- Thực hiện xây dựng 01 phòng chức năng và mua sắm hoàn thiện các cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo nhu cầu cần đáp ứng.

**1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân**

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

**- Tổ trưởng chuyên môn:**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

- **Giáo viên, công nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch



đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

**- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

+ Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

**- Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

## **PHẦN V: KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Huyện ủy, UBND huyện:**

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường Tiểu học Nguyễn Văn Bé để đảm bảo chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, phê duyệt, bổ sung đội ngũ đảm bảo cơ cấu cho nhà trường nhằm đáp ứng thực hiện đổi mới chương trình giáo dục PT 2018.

### **2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng, tập huấn CTGDPT 2018 đầy đủ, hiệu quả; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

### **3. Đối với chính quyền địa phương:**

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội đồng giáo dục quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Nguyễn Văn Bé giai đoạn 2020-2025 đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Các bộ phận, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch này./.

***Nơi nhận:***

Phòng GD&ĐT (để b/c)  
Đảng ủy, HĐND, UBND xã (để b/c)  
BGH, Các đoàn thể, bộ phận (để thực hiện)

**HIỆU TRƯỞNG**



**Vũ Thị Hoa**